Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THẾ GIỚI DI ĐỘNG
Ký ngày: 14/11/2022 21:11:08

MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ	3 - 4
Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ	8
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ	9 - 25

Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0306731335 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("Sở KH&ĐT") Tỉnh Bình Dương cấp ngày 16 tháng 1 năm 2009, và theo các GCNĐKDN điều chỉnh.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCKHCM") với mã chứng khoán "MWG" theo Quyết định niêm yết số 253/QĐ-SGDHCM do SGDCKHCM cấp ngày 7 tháng 7 năm 2014.

Hoạt động chính trong kỳ kế toán hiện tại của Công ty là quản lý các khoản đầu tư vào các công ty con.

Công ty có trụ sở chính tại Số 222, Đường Yersin, Phường Phú Cường, Thị Xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam và văn phòng hoạt động tại Tòa nhà MWG, Lô T2-1.2, Đường D1, Khu Công nghệ cao, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Đức Tài	Chủ tịch	
Ông Trần Kinh Doanh	Thành viên điều hành	từ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2022
Ông Trần Huy Thanh Tùng	Thành viên điều hành	
Ông Đặng Minh Lượm	Thành viên điều hành	
Ông Đoàn Văn Hiếu Em	Thành viên điều hành	
Ông Thomas Lanyi	Thành viên không điều hành	
Ông Robert Willett	Thành viên không điều hành	
Ông Đào Thế Vinh	Thành viên độc lập	
Ông Nguyễn Tiến Trung	Thành viên độc lập	
Ông Đỗ Tiến Sĩ	Thành viên độc lập	

ỦY BAN KIỂM TOÁN

Các thành viên Ủy ban kiểm toán trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Tiến Trung	Chủ tịch	
Ông Trần Huy Thanh Tùng	Thành viên	từ nhiệm ngày 1 tháng 4 năm 2022
Ông Đào Thế Vinh	Thành viên	

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Huy Thanh Tùng	Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2022
Ông Trần Kinh Doanh	Tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2022
Ông Phạm Văn Trọng	Giám đốc Kỹ thuật	
Ông Vũ Đăng Linh	Giám đốc Tài chính	

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Huy Thanh Tùng	bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2022
Ông Trần Kinh Doanh	từ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2022

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động ("Công ty") hân hạnh trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho từng kỳ kế toán phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ; và
- lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty vào ngày 30 tháng 9 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Công ty có các công ty con như được trình bày trong báo cáo tài chính riêng. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con ("Nhóm công ty") cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022 ("báo cáo tài chính hợp nhất") đề ngày 14 tháng 11 năm 2022.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THẾ GIỚI DI ĐỘNG

Trần Huy Thanh Tùng
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Ngày 14 tháng 11 năm 2022

Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Fax: +84 28 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 61110221/22988733/QR

BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Các cổ đông và Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động ("Công ty") được lập ngày 14 tháng 11 năm 2022 và được trình bày từ trang 5 đến trang 25 bao gồm bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ vào ngày 30 tháng 9 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính riêng giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

A member firm of Ernst & Young Global Limited

Building a better working world

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty vào ngày 30 tháng 9 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

M.S.D.N: 0300611802 - C.T.T.N. - CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST & YOUNG VIỆT NAM - QUẬN 1, T.P. HỒ CHÍ MINH

Lê Vũ Trường
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 1588-2018-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 14 tháng 11 năm 2022

A member firm of Ernst & Young Global Limited

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
vào ngày 30 tháng 9 năm 2022

VND

Mã số	*TÀI SẢN*	*Thuyết minh*	*Ngày 30 tháng 9 năm 2022*	*Ngày 31 tháng 12 năm 2021*
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**7.031.447.070.329**	**5.022.314.878.131**
110	***I. Tiền***	***4***	***4.080.379.942.078***	***2.090.337.215***
111	1. Tiền		4.080.379.942.078	2.090.337.215
120	***II. Đầu tư tài chính ngắn hạn***		***774.356.000.000***	***-***
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	774.356.000.000	-
130	***III. Các khoản phải thu ngắn hạn***		***2.169.993.485.154***	***5.011.043.134.922***
135	1. Phải thu về cho vay ngắn hạn	6	2.059.200.000.000	4.314.280.000.000
136	2. Phải thu ngắn hạn khác	7	110.793.485.154	696.763.134.922
150	***IV. Tài sản ngắn hạn khác***		***6.717.643.097***	***9.181.405.994***
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	2.472.123.289	7.637.928.083
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	10	201.965.284	521.168.111
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	10	4.043.554.524	1.022.309.800
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**21.863.987.517.957**	**17.955.698.441.707**
210	***I. Các khoản phải thu dài hạn***		***1.578.300.000.000***	***-***
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	6	1.578.300.000.000	-
250	***II. Đầu tư tài chính dài hạn***	***9***	***20.224.757.111.707***	***17.955.698.441.707***
251	1. Đầu tư vào các công ty con	9.1	20.224.757.111.707	17.955.698.441.707
260	***III. Tài sản dài hạn khác***		***60.930.406.250***	***-***
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	8	60.930.406.250	-
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**28.895.434.588.286**	**22.978.013.319.838**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 9 năm 2022

VND

Mã số	*NGUỒN VỐN*	*Thuyết minh*	*Ngày 30 tháng 9 năm 2022*	*Ngày 31 tháng 12 năm 2021*
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**		**9.987.173.274.849**	**5.810.789.069.476**
310	***I. Nợ ngắn hạn***		***4.019.673.274.849***	***5.810.789.069.476***
313	1. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10	45.783	161.398.673
315	2. Chi phí phải trả ngắn hạn	11	86.247.635.233	78.853.503.547
319	3. Phải trả ngắn hạn khác		1.603.927.187	2.602.887.192
320	4. Vay ngắn hạn	12	3.931.821.666.646	5.729.171.280.064
330	***II. Nợ ngắn hạn***		***5.967.500.000.000***	**-**
338	1. Vay dài hạn	12	5.967.500.000.000	-
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**18.908.261.313.437**	**17.167.224.250.362**
410	***I. Vốn chủ sở hữu***	***13.1***	***18.908.261.313.437***	***17.167.224.250.362***
411	1. Vốn cổ phần		14.638.792.800.000	7.130.654.950.000
411a	*- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		14.638.792.800.000	*7.130.654.950.000*
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		522.021.325.200	522.021.325.200
415	3. Cổ phiếu quỹ		(3.274.210.000)	(2.320.000.000)
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		3.750.721.398.237	9.516.867.975.162
421a	*- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		*1.466.465.010.162*	*6.100.535.387.519*
421b	*- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay*		*2.284.256.388.075*	*3.416.332.587.643*
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**28.895.434.588.286**	**22.978.013.319.838**

Lý Trần Kim Ngân	Vũ Đăng Linh	Trần Huy Thanh Tùng
Người lập	Giám đốc Tài chính	Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022

VND

Mã số	*CHỈ TIÊU*	*Thuyết minh*	*Cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022*	*Cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021*
21	**1. Doanh thu hoạt động tài chính**	**14**	**2.608.763.701.675**	**838.734.768.838**
22	**2. Chi phí tài chính**	**15**	**(312.482.426.325)**	**(206.210.529.209)**
23	*- Trong đó: Chi phí lãi vay*		*(293.189.855.572)*	*(206.006.528.949)*
26	**3. Chi phí quản lý doanh nghiệp**	**16**	**(12.224.931.110)**	**(7.592.287.347)**
30	**4. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**2.284.056.344.240**	**624.931.952.282**
31	**5. Thu nhập khác**		**204.445.460**	**14.046.291**
32	**6. Chi phí khác**		**(4.401.625)**	**-**
40	**7. Lợi nhuận khác**		**200.043.835**	**14.046.291**
50	**8. Tổng lợi nhuận trước thuế**		**2.284.256.388.075**	**624.945.998.573**
51	**9. Chi phí thuế TNDN hiện hành**	**17.1**	**-**	**(5.067.051.117)**
60	**10. Lợi nhuận sau thuế TNDN**		**2.284.256.388.075**	**619.878.947.456**

Lý Trần Kim Ngân	Vũ Đăng Linh	Trần Huy Thanh Tùng
Người lập	Giám đốc Tài chính	Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022

VND

Mã số	*CHỈ TIÊU*	*Thuyết minh*	*Cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022*	*Cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021*
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	**Lợi nhuận kế toán trước thuế**		**2.284.256.388.075**	**624.945.998.573**
	Điều chỉnh cho các khoản:			
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	14	(2.608.763.701.675)	(838.734.768.838)
06	Chi phí lãi vay	15	293.189.855.572	206.006.528.949
08	**Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động**		**(31.317.458.028)**	**(7.782.241.316)**
09	Giảm (tăng) các khoản phải thu		696.725.487.808	(1.454.718.413.478)
11	(Giảm) tăng các khoản phải trả		(801.617.002)	30.899.153.031
12	Tăng chi phí trả trước		(71.300.384.590)	(26.592.665.754)
14	Tiền lãi vay đã trả		(267.213.636.657)	(175.007.364.974)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(3.021.244.724)	(1.475.148.328)
20	**Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động kinh doanh**		**323.071.146.807**	**(1.634.676.680.819)**
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(4.359.656.000.000)	(3.850.429.894.686)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		4.262.080.000.000	1.890.220.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào công ty con		(15.094.354.580.000)	-
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào công ty con		12.825.295.910.000	-
27	Tiền thu lãi từ tiền gửi, cho vay và cổ tức		2.498.327.066.471	859.765.271.302
30	**Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động đầu tư**		**131.692.396.471**	**(1.100.444.623.384)**
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	13.1	191.909.700.000	228.253.030.000
32	Mua lại cổ phiếu quỹ	13.1	(3.274.210.000)	(1.597.330.000)
33	Tiền thu từ đi vay		8.764.700.000.000	4.597.954.613.415
34	Tiền trả nợ gốc vay		(4.597.954.613.415)	(1.854.600.000.000)
36	Cổ tức đã trả cho cổ đông	13.1	(731.854.815.000)	(237.635.732.000)
40	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính**		**3.623.526.061.585**	**2.732.374.581.415**
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**4.078.289.604.863**	**(2.746.722.788)**
60	**Tiền đầu năm**		**2.090.337.215**	**4.476.161.365**
70	**Tiền cuối năm**	**4**	**4.080.379.942.078**	**1.729.438.577**

Lý Trần Kim Ngân	Vũ Đăng Linh	Trần Huy Thanh Tùng
Người lập	Giám đốc Tài chính	Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 11 năm 2022

1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0306731335 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("Sở KH&ĐT") Tỉnh Bình Dương cấp ngày 16 tháng 1 năm 2009, và theo các GCNĐKDN điều chỉnh.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCKHCM") với mã chứng khoán "MWG" theo Quyết định niêm yết số 253/QĐ-SGDHCM do SGDCKHCM cấp ngày 7 tháng 7 năm 2014.

Hoạt động chính trong kỳ hiện tại của Công ty là quản lý các khoản đầu tư vào các công ty con.

Công ty có trụ sở chính tại Số 222, Đường Yersin, Phường Phú Cường, Thị Xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam và văn phòng hoạt động tại Tòa nhà MWG, Lô T2-1.2, Đường D1, Khu Công nghệ cao, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Cơ cấu tổ chức

Vào ngày 30 tháng 9 năm 2022, Công ty có bảy (7) công ty con trực tiếp như sau:

Tên công ty	*Trụ sở*	*Lĩnh vực kinh doanh*	*Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết (%)*	
			Ngày 30 tháng 9 năm 2022	*Ngày 31 tháng 12 năm 2021*
Công ty con				
Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Thương mại sản phẩm điện tử	99,95	99,95
Công ty Cổ phần Công nghệ và Đầu tư Bách Hóa Xanh	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Quản lý khoản đầu tư	99,99	-
Công ty Cổ phần Thế giới Số Trần Anh	Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Thương mại sản phẩm điện tử	99,33	99,33
Công ty TNHH MTV Công nghệ Thông tin Thế Giới Di Động	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Công nghệ thông tin	100,00	100,00
Công ty Cổ phần 4K Farm	Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam	Nông nghiệp	99,99	99,99
Công ty Cổ phần Logistics Toàn Tín	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kho vận	99,99	99,99
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Lắp đặt - Sửa chữa - Bảo hành Tận Tâm	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Dịch vụ sửa chữa	99,99	-
Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Thương mại thực phẩm	-	99,95

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 *Mục đích lập báo cáo tài chính riêng*

Công ty có các công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 9.1. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022 đề ngày 14 tháng 11 năm 2022.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con.

2.2 *Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng*

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chinh riêng giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.3 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.4 *Kỳ kế toán năm*

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính riêng bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.5 *Đơn vị tiền tệ trong kế toán*

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền

Tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng.

3.2 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi cấn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

3.3 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty, và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

3.4 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào các công ty con

Các khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

3.5 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.6 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.7 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

3.9 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chinh riêng.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.9 *Thuế* (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế.

3.10 *Các bên liên quan*

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. TIỀN

VND

	Ngày 30 tháng 9 năm 2022	*Ngày 31 tháng 12 năm 2021*
Tiền gửi ngân hàng	4.080.379.942.078	2.090.337.215

5. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đầu tư tài chính ngắn hạn thể hiện các khoản tiền gửi ngân hàng và trái phiếu nắm giữ có kỳ hạn từ 6 tháng đến 1 năm và hưởng lãi suất áp dụng.

6. PHẢI THU VỀ CHO VAY

VND

	Ngày 30 tháng 9 năm 2022	*Ngày 31 tháng 12 năm 2021*
Ngắn hạn	**2.059.200.000.000**	**4.314.280.000.000**
Phải thu bên khác *(*)*	100.000.000.000	100.000.000.000
Phải thu bên liên quan *(Thuyết minh số 18)*	1.959.200.000.000	4.214.280.000.000
Dài hạn	**1.578.300.000.000**	**-**
Phải thu bên liên quan *(Thuyết minh số 18)*	1.578.300.000.000	-
TỔNG CỘNG	**3.637.500.000.000**	**4.314.280.000.000**

(*) Đây là khoản phải thu về cho vay ngắn hạn đối với công ty chứng khoán với kỳ hạn 6 tháng và hưởng lãi suất theo lãi suất áp dụng.

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

VND

	Ngày 30 tháng 9 năm 2022	*Ngày 31 tháng 12 năm 2021*
Phải thu từ các bên liên quan *(Thuyết minh số 18)*	98.074.653.612	696.000.000.000
Phải thu lãi tiền gửi và lãi trái phiếu	12.361.981.592	-
Khác	356.849.950	763.134.922
TỔNG CỘNG	**110.793.485.154**	**696.763.134.922**

8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

VND

	Ngày 30 tháng 9 năm 2022	*Ngày 31 tháng 12 năm 2021*
Ngắn hạn	**2.472.123.289**	**7.637.928.083**
Chi phí bảo lãnh phát hành trái phiếu	2.472.123.289	7.637.928.083
Dài hạn	**60.930.406.250**	**-**
Chi phí thu xếp khoản vay	60.930.406.250	-
TỔNG CỘNG	**63.402.529.539**	**7.637.928.083**

9. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

VND

	Ngày 30 tháng 9 năm 2022	*Ngày 31 tháng 12 năm 2021*
Đầu tư vào các công ty con *(Thuyết minh số 9.1)*	20.224.757.111.707	17.955.698.441.707

9. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

9.1 *Đầu tư vào các công ty con*

Chi tiết khoản đầu tư vào công ty con như sau:

Tên công ty	*Địa chỉ*	*Hoạt động chính*	*Ngày 30 tháng 9 năm 2022*			*Ngày 31 tháng 12 năm 2021*		
			% sở hữu	*Giá gốc đầu tư VND*	*Dự phòng VND*	*% sở hữu*	*Giá gốc đầu tư VND*	*Dự phòng VND*
Công ty Cổ phần Công nghệ và Đầu tư Bách Hóa Xanh *(iv)*	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Quản lý khoản đầu tư	99,99	14.049.800.000.000	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động *(i)*	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Thương mại sản phẩm điện tử	99,95	4.426.023.111.000	-	99,95	3.626.466.331.000	-
Công ty Cổ phần Thế Giới Số Trần Anh	Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Thương mại sản phẩm điện tử	99,33	860.937.300.707	-	99,33	860.937.300.707	-
Công ty TNHH MTV Công nghệ Thông tin Thế Giới Di Động	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Công nghệ thông tin	100,00	538.000.000.000	-	100,00	538.000.000.000	-
Công ty Cổ phần 4K Farm *(i)*	Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam	Nông nghiệp	99,99	149.998.900.000	-	99,99	99.998.900.000	-
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Lắp đặt - Sửa chữa - Bảo hành Tận Tâm *(iii)*	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Dịch vụ sửa chữa	99,99	99.998.900.000	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Logistics Toàn Tín *(i)*	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kho vận	99,99	99.998.900.000	-	99,99	5.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh *(ii)*	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Thương mại thực phẩm	-	-	-	99,95	12.825.295.910.000	-
TỔNG CỘNG				**20.224.757.111.707**	**-**		**17.955.698.441.707**	**-**

(i) Trong kỳ, Công ty đã góp thêm vốn vào các công ty con này.

(ii) Trong kỳ, Công ty đã bán cổ phần của Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh cho công ty con là Công ty Cổ phần Công nghệ và Đầu tư Bách Hóa Xanh, theo đó Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh đã trở thành công ty con gián tiếp của Công ty, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01_2022/NQĐHĐCĐ/TGDĐ ngày 23 tháng 4 năm 2022, được chấp thuận bởi Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị.

9. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

9.1 Đầu tư vào các công ty con (tiếp theo)

(iii) Trong kỳ, Công ty đã mua cổ phần của Công ty Cổ phần Dịch Vụ Lắp đặt - Sửa chữa - Bảo hành Tận Tâm từ công ty con là Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động, theo đó Công ty Cổ phần Dịch Vụ Lắp đặt - Sửa chữa - Bảo hành Tận Tâm đã trở thành công ty con trực tiếp của Công ty, theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 13/NQ/HĐQT-2021 ngày 3 tháng 11 năm 2021.

(iv) Trong kỳ, Công ty thành lập công ty con trực tiếp là Công ty Cổ phần Công nghệ và Đầu tư Bách Hóa Xanh theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 09/NQ/HĐQT-2022 ngày 13 tháng 4 năm 2022. Công ty thực hiện góp vốn cho công ty con này theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 12/NQ/HĐQT-2022 ngày 23 tháng 5 năm 2022 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 17/NQ/HĐQT-2022 ngày 28 tháng 7 năm 2022 với tổng số vốn góp là 14.049.800.000.000 VND.

10. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2021	*Tăng trong kỳ*	*Giảm trong kỳ*	*Ngày 30 tháng 9 năm 2022*
Phải nộp				
Thuế thu nhập cá nhân	-	7.796.675.755	(7.796.629.972)	45.783
Khác	161.398.673	6.778.764.465	(6.940.163.138)	-
TỔNG CỘNG	**161.398.673**	**14.575.440.220**	**(14.736.793.110)**	**45.783**

	Ngày 31 tháng 12 năm 2021	*Tăng trong kỳ*	*Giảm trong kỳ*	*Ngày 30 tháng 9 năm 2022*
Phải thu				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.022.309.800	3.021.244.724	-	4.043.554.524
Thuế giá trị gia tăng	521.168.111	1.774.966.373	(2.094.169.200)	201.965.284
TỔNG CỘNG	**1.543.477.911**	**4.796.211.097**	**(2.094.169.200)**	**4.245.519.808**

11. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

VND

	Ngày 30 tháng 9 năm 2022	*Ngày 31 tháng 12 năm 2021*
Chi phí lãi vay	85.036.038.120	78.000.602.336
Chi phí dịch vụ chuyên nghiệp	704.566.608	550.657.209
Khác	507.030.504	302.244.002
TỔNG CỘNG	**86.247.635.233**	**78.853.503.547**

12. VAY

VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2021	*Tăng trong kỳ*	*Giảm trong kỳ*	*Ngày 30 tháng 9 năm 2022*
Ngắn hạn	**5.729.171.280.064**	**2.800.604.999.997**	**(4.597.954.613.415)**	**3.931.821.666.646**
Vay ngân hàng	1.829.554.613.415	-	(1.829.554.613.415)	-
Vay dài hạn từ ngân hàng đến hạn trả *(Thuyết minh số 12.1)*	2.768.400.000.000	2.797.200.000.000	(2.768.400.000.000)	2.797.200.000.000
Trái phiếu thông thường đến hạn trả *(Thuyết minh số 12.2)*	1.131.216.666.649	3.404.999.997	-	1.134.621.666.646
Dài hạn	**-**	**5.967.500.000.000**	**-**	**5.967.500.000.000**
Vay dài hạn từ ngân hàng *(Thuyết minh số 12.1)*	-	5.967.500.000.000	-	5.967.500.000.000
TỔNG CỘNG	**5.729.171.280.064**	**8.768.104.999.997**	**(4.597.954.613.415)**	**9.899.321.666.646**

12.1 Vay ngân hàng

Công ty thực hiện các khoản vay tín chấp với lãi suất thả nổi này nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động, chi tiết như sau:

Vay ngân hàng	*Ngày 30 tháng 9 năm 2022*	*Ngày đáo hạn*
	VND	
Khoản vay	8.764.700.000.000	
Trong đó:		
Vay dài hạn đến hạn trả	*2.797.200.000.000*	*Ngày 19 tháng 11 năm 2022*
Vay dài hạn	*5.967.500.000.000*	*Ngày 7 tháng 7 năm 2025*

12. VAY (tiếp theo)

12.2 *Trái phiếu thường trong nước*

Trái phiếu thường	*Loại tiền tệ*	*Ngày 30 tháng 9 năm 2022*	*Lãi suất*	*Ngày đáo hạn*	*Mục đích*	*Tài sản đảm bảo*
		VND	*(%/năm)*			
Khoản trái phiếu 1	VND	480.000.000.000	6,55	17 Tháng 11 năm 2022	Tài trợ vốn lưu động	Tín chấp
Khoản trái phiếu 2	VND	470.000.000.000				
Khoản trái phiếu 3	VND	100.000.000.000				
Khoản trái phiếu 4	VND	45.000.000.000				
Khoản trái phiếu 5	VND	40.000.000.000				
Chi phí phát hành trái phiếu		(378.333.354)				
TỔNG CỘNG		**1.134.621.666.646**				

Trái phiếu thường trong nước được thu xếp phát hành bởi Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) và được bảo lãnh bởi Credit Guarantee and Investment Facility - quỹ đầu tư tín thác của Ngân hàng Phát triển Châu Á. Phí bảo lãnh là 1,5%/năm nhằm bổ sung nhu cầu vốn lưu động của Công ty.

13. VỐN CHỦ SỞ HỮU

13.1 Tình hình tăng (giảm) nguồn vốn chủ sở hữu

VND

	Vốn cổ phần	*Thặng dư vốn cổ phần*	*Cổ phiếu quỹ*	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối*	*Tổng cộng*
Cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021					
Ngày 31 tháng 12 năm 2020	4.532.099.870.000	522.021.325.200	(6.040.930.000)	8.714.514.099.519	13.762.594.364.719
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	619.878.947.456	619.878.947.456
Phát hành cổ phiếu ESOP	222.212.100.000	-	6.040.930.000	-	228.253.030.000
Chia cổ tức	2.376.342.980.000	-	-	(2.613.978.712.000)	(237.635.732.000)
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	(1.597.330.000)	-	(1.597.330.000)
Ngày 30 tháng 9 năm 2021	7.130.654.950.000	522.021.325.200	(1.597.330.000)	6.720.414.334.975	14.371.493.280.175
Cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022					
Ngày 31 tháng 12 năm 2021	7.130.654.950.000	522.021.325.200	(2.320.000.000)	9.516.867.975.162	17.167.224.250.362
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	2.284.256.388.075	2.284.256.388.075
Phát hành cổ phiếu ESOP *(i)*	191.909.700.000	-	-	-	191.909.700.000
Cổ phiếu quỹ *(i)*	(2.320.000.000)	-	2.320.000.000	-	-
Mua lại cổ phiếu	-	-	(3.274.210.000)	-	(3.274.210.000)
Chia cổ tức cổ phiếu *(ii)*	7.318.548.150.000	-	-	(7.318.548.150.000)	-
Chia cổ tức tiền *(ii)*	-	-	-	(731.854.815.000)	(731.854.815.000)
Ngày 30 tháng 9 năm 2022	14.638.792.800.000	522.021.325.200	(3.274.210.000)	3.750.721.398.237	18.908.261.313.437

(i) Vào ngày 4 tháng 4 năm 2022, Công ty đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu phổ thông cho cán bộ chủ chốt của Công ty là 19.190.970 cổ phiếu với mức giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu từ việc phát hành cổ phiếu mới, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01_2021/NQĐHĐCĐ/TGDĐ, Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 02/NQ/HĐQT-2022 về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ("ESOP"). Vào ngày 18 tháng 4 năm 2022, Công ty đã nhận Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp thay đổi lần thứ 27 từ Sở KH & ĐT Tỉnh Bình Dương về việc tăng vốn điều lệ từ 7.130.654.950.000 VND lên 7.322.564.650.000 VND.

Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua việc giảm vốn cổ phần bằng cách hủy 232.000 cổ phiếu cổ phiếu quỹ mà Công ty mua lại từ người lao động đã nghỉ việc với mức mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu theo Nghị quyết số 01_2022/NQĐHĐCĐ/TGDĐ ngày 23 tháng 4 năm 2022 và Nghị quyết số 10/NQ/HĐQT-2022 ngày 25 tháng 4 năm 2022. Vào ngày 29 tháng 4 năm 2022, Công ty đã nhận Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp thay đổi lần thứ 28 được cấp bởi Sở KH & ĐT Tỉnh Bình Dương cho về việc giảm vốn điều lệ của Công ty từ 7.322.564.650.000 VND xuống 7.320.244.650.000 vào ngày này.

13. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

13.1 *Tình hình tăng (giảm) nguồn vốn chủ sở hữu* (tiếp theo)

(ii) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01_2022/NQĐHĐCĐ/TGDĐ ngày 23 tháng 4 năm 2022 và theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 11/NQ/HĐQT-2022 ngày 27 tháng 4 năm 2022, Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị đã thông qua phương thức chi trả cổ tức bằng tiền với tổng giá trị là 731.854.815.000 và phương thức chi trả cổ tức bằng việc phát hành số lượng 731.854.815 cổ phiếu mới (tương đương tỉ lệ thực hiện 1:1 trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành) với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu cho các Cổ đông hiện hữu của Công ty, từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Vào ngày 28 tháng 6 năm 2022, Công ty đã hoàn thành việc chi trả cổ tức phù hợp với những Nghị quyết đã nêu trên. Theo đó, vốn cổ phần của Công ty tăng từ 7.320.244.650.000 VND lên 14.638.792.800.000 VND vào ngày này. Vào ngày 15 tháng 7 năm 2022, Công ty đã nhận Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp thay đổi lần thứ 29 được cấp bởi Sở KH & ĐT Tỉnh Bình Dương cho về việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 7.320.244.650.000 VND lên 14.638.792.800.000 vào ngày này.

13.2 *Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu*

VND

	Cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022	*Cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021*
Số đầu kỳ	7.130.654.950.000	4.532.099.870.000
Phát hành cổ tức cổ phiếu	7.318.548.150.000	2.376.342.980.000
Phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP	191.909.700.000	222.212.100.000
Hủy cổ phiếu quỹ	(2.320.000.000)	-
Số cuối kỳ	14.638.792.800.000	7.130.654.950.000

13.3 *Cổ phiếu*

	Số cổ phiếu	
	Ngày 30 tháng 9 năm 2022	*Ngày 31 tháng 12 năm 2021*
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	1.463.879.280	713.065.495
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ		
Cổ phiếu phổ thông	*1.463.879.280*	*713.065.495*
Số lượng cổ phiếu quỹ		
Cổ phiếu phổ thông	*(327.421)*	*(232.000)*
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	*1.463.551.859*	*712.833.495*

Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông với mệnh giá 10.000 VND thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

14. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

VND

	Cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022	*Cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021*
Thu nhập từ cổ tức	2.398.670.325.559	599.667.580.755
Lãi tiền cho vay	195.863.037.173	235.394.836.404
Lãi tiền gửi	11.694.905.300	-
Lãi thu từ trái phiếu	2.535.433.643	-
Khác	-	3.672.351.679
TỔNG CỘNG	**2.608.763.701.675**	**838.734.768.838**

15. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

VND

	Cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022	*Cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021*
Chi phí lãi vay	293.189.855.572	206.006.528.949
Khác	19.292.570.753	204.000.260
TỔNG CỘNG	**312.482.426.325**	**206.210.529.209**

16. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

VND

	Cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022	*Cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021*
Chi phí thuê ngoài	8.761.901.331	5.531.523.570
Chi phí tư vấn	2.323.786.961	1.709.247.626
Khác	1.139.242.818	351.516.151
TỔNG CỘNG	**12.224.931.110**	**7.592.287.347**

17. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") áp dụng cho Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính riêng có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

17.1 Chi phí thuế TNDN

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

VND

	Cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022	*Cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021*
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**2.284.256.388.075**	**624.945.998.573**
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Công ty	456.851.277.615	124.989.199.715
Các khoản điều chỉnh:		
Thu nhập từ cổ tức	(479.734.065.112)	(119.933.516.151)
Lỗ thuế có thể được cấn trừ với thu nhập tính thuế trong tương lai	22.882.787.497	-
Chi phí không được khấu trừ	-	11.367.553
Chi phí thuế TNDN	**-**	**5.067.051.117**

17.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải nộp được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của kỳ hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh riêng giữa niên độ vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

18. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan tại ngày 30 tháng 9 năm 2022 như sau:

Bên liên quan	*Mối quan hệ*
Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động	Công ty con
Công ty Cổ phần Công nghệ và Đầu tư Bách Hóa Xanh	Công ty con
Công ty Cổ phần Thế giới Số Trần Anh	Công ty con
Công ty TNHH MTV Công nghệ Thông tin Thế Giới Di Động	Công ty con
Công ty Cổ phần 4K Farm	Công ty con

18. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Danh sách các bên liên quan tại ngày 30 tháng 9 năm 2022 như sau (tiếp theo):

Bên liên quan	*Mối quan hệ*
Công ty Cổ phần Logistics Toàn Tín	Công ty con
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Lắp đặt - Sửa chữa - Bảo hành Tận Tâm	Công ty con
Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Bán lẻ An Khang	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH VuiVui	Công ty con gián tiếp
MWG (Cambodia) Co., Ltd	Công ty con gián tiếp
PT Era Blue Elektronik	Công ty liên doanh

Các giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong kỳ này và kỳ trước bao gồm:

VND

Bên liên quan	*Mối quan hệ*	*Nội dung nghiệp vụ*	*Cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022*	*Cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021*
Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động	Công ty con	Cổ tức	2.398.670.325.559	599.667.580.755
		Cho vay	2.785.300.000.000	2.752.800.000.000
		Góp vốn	799.556.780.000	-
		Lãi cho vay	190.674.653.610	225.660.207.499
Công ty Cổ phần Công nghệ và Đầu tư Bách Hóa Xanh	Công ty con	Góp vốn	14.049.800.000.000	-
		Chuyển nhượng khoản đầu tư	12.825.295.910.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh	Công ty con gián tiếp	Hoàn tạm ứng	696.000.000.000	-
		Tạm ứng vốn góp	-	1.448.210.000.000
Công ty Cổ phần Logistics Toàn Tín	Công ty con	Góp vốn	94.998.900.000	-
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Lắp đặt - Sửa chữa - Bảo hành Tận Tâm	Công ty con	Góp vốn	99.998.900.000	-
Công ty Cổ phần 4K Farm	Công ty con	Góp vốn	50.000.000.000	-
Ông Robert Willett	Thành viên Hội đồng Quản trị	Chi phí tư vấn	1.669.000.461	1.647.330.207

18. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản phải thu với các bên liên quan như sau:

VND

Bên liên quan	*Mối quan hệ*	*Nội dung nghiệp vụ*	*Ngày 30 tháng 9 năm 2022*	*Ngày 31 tháng 12 năm 2021*
***Phải thu cho vay ngắn hạn** (i)*				
Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động	Công ty con	Cho vay	1.959.200.000.000	4.214.280.000.000
***Phải thu cho vay dài hạn** (ii)*				
Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động	Công ty con	Cho vay	1.578.300.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác				
Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động	Công ty con	Lãi cho vay	98.074.653.612	-
Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh	Công ty con gián tiếp	Phải thu tạm ứng góp vốn	-	696.000.000.000
			98.074.653.612	**696.000.000.000**

(i) Đây là khoản cho vay tín chấp không có thời hạn thu hồi với lãi suất vay 8.5%/ năm.

(ii) Đây là khoản cho vay tín chấp có thời hạn 3 năm với lãi suất vay 8%/năm.

19. SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG KỲ

Đại dịch Covid-19

Đại dịch Covid-19 đang dẫn đến sự suy thoái kinh tế và ảnh hưởng tiêu cực đến hầu hết các doanh nghiệp và ngành nghề. Tình hình này dẫn đến các yếu tố không chắc chắn và có thể tác động đến môi trường mà Công ty đang hoạt động. Ban Tổng Giám đốc Công ty vẫn đang tiếp tục theo dõi các diễn biến của tình hình, cũng như đánh giá các ảnh hưởng tài chính liên quan đến việc đánh giá tài sản, các khoản dự phòng và công nợ tiềm tàng, và đồng thời sử dụng các ước tính và xét đoán đối với các vấn đề khác nhau, dựa trên các thông tin tin cậy nhất có được đến ngày của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này.

20. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THẾ GIỚI DI ĐỘNG

Lý Trần Kim Ngân	Vũ Đăng Linh	Trần Huy Thanh Tùng
Người lập	Giám đốc Tài chính	Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 11 năm 2022